ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2019 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia kiểm tra, sát hạch kỳ tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận vào làm công chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 tại Tờ trình số 729/TTr-HĐTNCC ngày 17 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia kiểm tra, sát hạch kỳ tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA, SÁT HẠCH KỲ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Thời gian tuyển dụng	Ngạch, chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ							
I	**Sở Giáo dục và Đào tạo**													
1	Lê Thị Tuyết		26/8/1988	Nghệ An	Kinh	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	B	A	05/01/2016	V.07.05.15	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Chuyên viên Phòng Giáo dục Trung học - Quản lý chất lượng	
2	Nguyễn Đức Thắng	16/12/1989		Hải Dương	Kinh	ĐH	Vật Lý; Th.S Khoa học giáo dục	B1	UDC NTT	05/01/2016	V.07.05.15	Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, tin học	Chuyên viên, Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chính trị, tư tưởng	
II	**Sở Khoa học và Công nghệ**													
3	Nguyễn Thị Mai		16/10/1990	Nghệ An	Kinh	ĐH	Tin Học	B	ĐH	30/12/2015	01.003	Trung tâm Thông tin Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ	Văn phòng Sở	
III	**Sở Thông tin và Truyền thông**													
4	Trịnh Thị Mỹ		10/7/1985	Quảng Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	B	B	01/4/2011	06.0631	Kế toán trưởng Hội chữ thập đỏ	Kế toán	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Thời gian tuyển dụng	Ngạch, chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ							
IV	**Sở Nội vụ**													
5	Trần Ngọc Vinh	20/7/1980		Quảng Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	B	B	02/10/2008	06.031	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y	Phòng Hành chính - Văn thư lưu trữ	
6	Nguyễn Thị Thu		10/10/1983	Thanh Hóa	Kinh	ĐH	Sư phạm Lịch Sử	B	B	14/02/2012	01.003	Công chức Văn hóa - xã hội, xã Đắk Ha, UBND huyện Đắk	Phòng Hành chính - Văn thư lưu trữ	
7	Đoàn Thị Quyên		13/3/1988	Thái Bình	Kinh	ĐH, TC	Trung cấpVăn thứ - Lưu trữ; ĐH Luật	B	B	25/6/2012	V.01.02.02 (Lưu trữ viên hạng	Trung tâm Lưu trữ	Phòng Hành chính - Văn thư lưu trữ	Tiếp nhận vào ngạch Cán sự
V	**UBND huyện Đắk R'lấp**													
8	Đoàn Quang Vinh	30/7/1976		Thái Bình	Kinh	ĐH	Kế toán; Th.S Quản trị kinh doanh	B	B	03/12/2003	06.031	nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Đắk Sin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	
9	Đoàn Thị Hà Duyên		03/7/1985	Thanh Hóa	Kinh	ĐH	Kế toán	A; M' Nông	UDC NTT	01/9/2009	06.031	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
VI	**UBND huyện Đắk Song**													
10	Nguyễn Hải Hà	10/3/1985		Nam Định	Kinh	ĐH	Kế toán	B	TC	03/01/2013	06.031	công chức Tài chính - kế toán, UBND xã Thuận	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
11	Trần Văn Hưng	20/10/1980		Thanh Hóa	Kinh	ĐH	Lịch sử	B	Tin học VP	01/5/2006	V07.04.11	Trường THCS Trần Phú	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
12	Nguyễn Thị Thường		02/02/1985	Bình Định	Kinh	ĐH	Kế toán	B	KTV	10/11/2008	06.031	công chức Tài chính - kế toán, UBND xã Nâm N'Jang	Văn phòng HĐND và UBND huyện	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Thời gian tuyển dụng	Ngạch, chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ							
13	Hồ Sỹ Trung	15/11/1980		Thanh Hóa	Kinh	ĐH	Văn hóa du lịch	B	UDC NTT	01/11/2014	01.003	công chức Văn hóa - xã hội, UBND xã Nam Bình	Phòng Văn hóa và Thông tin	
14	Nguyễn Hữu Bình	08/02/1986		Quảng Ngãi	Kinh	ĐH	Hành chính học	B	B	10/11/2008	01,003	Công chức Tư pháp - Hộ tịch, UBND xã Thuận Hà	Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội	
VII	**UBND huyện Krông Nô**													
15	Đặng Thị Thùy Dung		15/01/1990	Quảng Bình	Kinh	ĐH	Tài chính - Ngân hàng	B	UDC NTT	04/9/2014	06.031	Trung tâm văn hóa - Thể thao và Truyền thông	Kế toán, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
16	Đinh Thị Mai		16/10/1986	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	B	A	10/4/2009	01.003	công chức Văn phòng - Thống kê, UBND xã Đắk Sôr	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
17	Nguyễn Thành Nam	14/7/1985		Quảng Ngãi	Kinh	ĐH	Luật	B	B	02/3/2015	01.003	Chủ tịch Mặt trận xã Nâm N' Đir	Phòng Tư pháp	
18	Trương Quang Huy	20/12/1989		Bình Định	Kinh	ĐH	Kế toán; Luật	C	B	02/3/2015	06.031	Công chức Tài chính và Kế toán, UBND xã Nam Xuân	Thanh tra huyện	
19	Phạm Thị Liễu		18/01/1981	Quảng Ngãi	Kinh	ĐH	Quản trị văn phòng	B	B	11/6/2009	01.02.03 (Lưu trữ viên trung	Trường THCS Thị trấn Đắk Mâm	Văn phòng HĐND và UBND huyện	
20	Nguyễn Thị Thảo		22/02/1988	Nghệ An	Kinh	ĐH	Xã hội học	B (M' Nông)	UDC NTT	29/02/2012	01.003	Công chức Văn hóa - Xã hội, UBND xã Đắk Sôr	Phòng Lao động, Thương binh và Xã Hội	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Đào tạo		Ngoại ngữ	Tin học	Thời gian tuyển dụng	Ngạch, chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên môn, nghiệp vụ							
VIII	**UBND huyện Cư Jút**													
21	Hoàng Minh Ngọc	21/9/1990		Khánh Hòa	Kinh	ĐH	Kế toán	C	B	10/02/2016	06a.031	Trung tâm văn hóa - Thể thao và Truyền thông	VTVL: Tiếp công dân; Mã số 23.2.55 Văn phòng HĐND và UBND huyện	Tiếp nhận vào ngạch cán sự
IX	**UBND huyện Tuy Đức**													
22	Trần Vũ Định	05/10/1981			Kinh	ĐH	Sinh - Kỹ thuật nông	B	CĐ	07/3/2005	V.07.04.11	Trường THCS Đắk Buk So	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
X	**UBND thành phố Gia Nghĩa**													
23	Võ Thị Là	05/4/1986		Quảng Bình	Kinh	ĐH	Bảo vệ thực vật	C	KTV	19/9/2012	09.060 Dự báo viên bảo vệ thực vật	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	
XI	**UBND huyện Đắk Glong**													
24	Nguyễn Nhật Thường	06/8/1983		Nghệ An	Kinh	ĐH	Sư phạm toán	CC tiếng M'Nông	CĐ	05/9/2005	V.07.04.11	Trường Tiểu học và THCS Đắk Plao	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
XII	**Văn phòng UBND tỉnh**													
25	Lê Khắc Chí	23/12/1988		Quảng Ngãi	Kinh	ĐH	Kinh tế	B	UDC NTT	02/02/2016	01.003	Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk	Phòng Kinh tế ngành	